

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

Số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2023

Về tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn;

2. Ông Bùi Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2023/ST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh **Nguyễn Quốc B**, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp S, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* chị **Võ Thị Thu T**, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2023, lời trình bày trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Quốc B trình bày:

Anh B và chị T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2011 tại UBND xã L, huyện Bến Cầu. Hôn nhân là do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân thường xuyên cãi vã, bất đồng

quan điểm, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân 03 năm, hiện tình cảm không còn nên anh B yêu cầu được ly hôn với chị T.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Bình M, sinh ngày 13/01/2016. Con chung hiện sống với mẹ, anh B cấp dưỡng nuôi con tùy theo khả năng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không đến theo triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về xác minh thu thập chứng cứ: Thẩm phán đã thực hiện việc xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 95, 96, 97; Lấy lời khai của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HN và GĐ; tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại các Điều 175, 177 BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Quốc B và chị Võ Thị Thu T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã L, huyện Bến Cầu theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhận thấy đời sống hôn nhân của anh B với chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh B yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

- *Về con chung:* có 01 con chung: Nguyễn Bình M, sinh ngày 13/01/2016, hiện đang sống với chị T, anh B đồng ý để chị T nuôi con. Nguyên vọng của cháu M muốn được sống với chị T. Do đó cần thiết để chị T tiếp tục nuôi con chung là phù hợp.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị T phải chịu án phí HNST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Võ Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, anh Nguyễn Quốc B có đơn xin xét xử vắng

mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh B, chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc B và chị Võ Thị Thu T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2011 tại UBND xã L, huyện Bến Cầu. Hôn nhân do tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B trình bày thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân, cả hai không quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Hiện tình cảm không còn nên anh B yêu cầu được ly hôn với chị T.

Qua xác minh người thân của chị T, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh B là trầm trọng, chị T cũng đồng ý ly hôn, chị nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải, không đến tham dự phiên tòa cho thấy chị T không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B là phù hợp.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Bình M, sinh ngày 13/01/2016. Con chung hiện sống với chị T. Nguyên vọng của cháu M muốn được sống chung với mẹ nên giao cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Bình M. Chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Anh B phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Quốc B đối với chị Võ Thị Thu T. Giữa anh B và chị T không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Thu T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 13/01/2016. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Quốc B phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0023069 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh B đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho anh B, chị T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Hảo Phát